

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HS-PT

Ngày 10-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí;

Các Thẩm phán: Ông Lộc Sơn Thái;

Bà Nguyễn Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Hòa, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 70/2022/TLPT-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Vy Kiều V do có kháng cáo của bị cáo Vy Kiều V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2022/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Vy Kiều V, sinh ngày 10-12-1984 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 5/7, đường B, phường H, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số 05 (nay ở số 10), ngõ 389, đường B, khối 5, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nữ; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; con ông: Vy Trường G và bà Đoàn Thị Y; có chồng là Dương Thành L và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị tạm giam từ ngày 09-01-2022 đến ngày 28-01-2022 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh, hiện nay tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra, còn có 02 bị cáo khác và 28 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 4-2020 đến tháng 01-2022, Vy Kiều V, Vũ Ngọc S, Nguyễn Thu C cho vay lãi nặng dưới hình thức “bát hộ”, người vay không cần thế chấp tài sản và tự viết giấy vay tiền theo mẫu đánh sẵn. Mỗi bát hộ được tính là 10.000.000 đồng, tùy theo mỗi quan hệ mà các bị cáo cắt trước tiền lãi từ 2.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng, người vay được nhận được 7.000.000 đồng đến 7.500.000 đồng, thời gian trả 50 ngày, mỗi ngày người vay phải trả 200.000 đồng cho đến khi đủ 10.000.000 đồng. Trong trường hợp người vay không có đủ khả năng thanh toán hoặc người vay có nhu cầu vay thêm thì tùy theo trường hợp sau một thời gian nhất định các bị cáo yêu cầu người vay phải chuyển sang bát mới (đáo bát). Đối với các trường hợp đáo bát, các bị cáo sẽ trừ luôn tiền lãi, trừ tiếp số tiền người vay còn nợ ở bát cũ, như vậy bát cũ coi như đã thanh toán xong. Quá trình cho vay, các bị cáo tính lãi suất dựa trên số tiền vay gốc, không tính cộng dồn tiền vay gốc với tiền lãi chưa thanh toán để tính lãi.

Khi khách có nhu cầu vay Vy Kiều V là hướng dẫn viết giấy vay, xác minh điều kiện hoàn cảnh người vay, đưa tiền vay cho khách và đi thu tiền gốc. Việc cho vay được Vy Kiều V ghi chép lại vào sổ sách. Đối với những khoản vay do Vũ Ngọc S cấp tiền cho khách, tiền lãi thu được đối với 01 bát hộ Vy Kiều V được hưởng 1.000.000 đồng, Vũ Ngọc S được 1.500.000 đồng. Thịnh thoảng Vũ Ngọc S giúp Vy Kiều V đi thu tiền gốc của khách vay đối với những khoản vay mà Vũ Ngọc S bỏ vốn ra. Đến khoảng tháng 8-2020, Vy Kiều V thuê Nguyễn Thu C là cháu ruột của Vy Kiều V đi thu tiền gốc hàng ngày của khách vay, đứng ra trực tiếp cho khách viết giấy vay tiền rồi chuyển số tiền nhận được cho khách sau khi đã cắt trước tiền lãi. Đến khoảng tháng 9-2021, Nguyễn Thu C là người giữ tiền cho Vy Kiều V và chuyển tiền cho khách vay khi có khách có nhu cầu đến vay. Khi làm việc cho Vy Kiều V, mỗi ngày Nguyễn Thu C được Vân cho khoảng 100.000 đồng - 200.000 đồng để chi tiêu cá nhân.

Về lãi suất cho vay được tính như sau: Lãi suất tính lãi được quy đổi theo tỷ lệ %/năm (lãi suất năm) và sẽ được tính theo công thức lãi suất tính lãi = (số tiền lãi ngày x 365)/số dư thực tế hoặc lãi suất tính lãi = (số tiền lãi x 365)/(số dư thực tế x số ngày duy trì số dư thực tế). Theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, lãi suất cho vay tối đa 20%/năm, tương ứng 547,95 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Số tiền lãi được hưởng theo quy định được tính theo công thức: Tiền lãi hợp pháp = (Số dư thực tế x Số ngày duy trì số dư thực tế x 20%)/365 ngày. Tiền lãi bất hợp pháp = Số tiền lãi tính cho người vay - Tiền lãi hợp pháp. Số ngày duy trì thực tế: Là số ngày các bị cáo thỏa thuận với người vay (50 ngày), tương đương từ 182,5%/năm trở lên.

Với cách thức nêu trên, từ khoảng tháng 4-2020 đến tháng 01-2022, Vy Kiều V, Vũ Ngọc S và Nguyễn Thu C đã cho 28 khách vay với tổng số tiền gốc là 2.535.000.000 đồng tương đương 253,5 bát hộ. Số tiền lãi hợp pháp được hưởng là 69.501.370 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 567.378.630 đồng. Trong đó: Vy Kiều V tự cho vay 30,5 bát hộ tương đương 305.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính 67.893.836 đồng; Vy Kiều V và Nguyễn Thu C cho vay 115 bát hộ tương đương 1.150.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính 259.073.835 đồng;

Vy Kiều V và Vũ Ngọc S cho vay tổng 108 bát hộ tương đương 1.080.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính 240.410.959 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2022/HS-ST ngày 25-7-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã căn cứ vào khoản 2, 3 Điều 201, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vy Kiều V 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo Vy Kiều V 40.000.000 đồng. Đồng thời tuyên truy thu số tiền gốc của các bị cáo đã cho vay; bị cáo Vy Kiều V và Vũ Ngọc S phải trả cho 28 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền thu lợi bất chính là 567.378.630 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Vũ Ngọc S 01 năm tù cho hưởng án treo, phạt bổ sung bị cáo Vũ Ngọc S 30.000.000 đồng, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thu C 09 tháng tù cho hưởng án treo, tuyên về thời gian thử thách của án treo, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, bị cáo Vy Kiều V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, cụ thể bị cáo chỉ kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Vy Kiều V phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo 01 năm 04 tháng tù là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp bổ sung các tài liệu Huân chương kháng chiến của ông Vy Văn C, 03 giấy khen của ông Vy Văn C, Phiếu ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam 1.000.000 đồng, phiếu cộng hưởng từ thể hiện bị cáo bị u tuyến yên, bệnh án thể hiện bị cáo bị tiền đái tháo đường và các giấy biên nhận tiền giữa bị cáo Vy Kiều V và người nhận là Lê Ngọc Á, Long Thùy D, Vy Kim D, Đào Thị H, Âu Thị Đ, Lương Huyền D, Vũ Tiến D, Nguyễn Thúy N, Ngô Thị T, Hoàng Văn Q, Hoàng Thị H, Chu Thị N, Lương Thanh T, Phạm Kim D, Phùng Công Đ thể hiện bị cáo đã thi hành xong số tiền phải trả cho một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quyết định của Bản án sơ thẩm. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự năm 2015. Bị cáo Vy Kiều V còn có 03 con nhỏ và chồng hiện nay nghề nghiệp không ổn định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt 01 năm 04 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo còn nuôi con nhỏ và bố mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vy Kiều V thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Bản án sơ thẩm đã tuyên. Do vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo Vy Kiều V về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan, toàn diện về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Mức hình phạt 01 năm 04 tháng tù của cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm các tài liệu, chứng cứ thể hiện: Ông nội bị cáo là ông Vy Văn C được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì năm 1988, giấy khen của Phòng giáo dục huyện Đ năm 1962 và giấy khen của Ty văn hóa tỉnh Lạng Sơn các năm 1975, 1976; bị cáo đã trả tiền cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Ngọc Á, bà Long Thùy D, bà Vy Kim D, bà Âu Thị Đ, bà Lương Huyền D, ông Vũ Tiến D, bà Nguyễn Thúy N, bà Ngô Thị T, ông Hoàng Văn Q, bà Hoàng Thị H, bà Lương Thanh T theo quyết định của Bản án sơ thẩm. Đối với bà Đào Thị H, ông Phùng Công Đ, bà Chu Thị N và bà Phạm Kim D bị cáo đã trả được gần hết số tiền phải trả, nay bị cáo còn phải trả tiếp số tiền còn lại; bị cáo có ủng hộ quỹ hội nạn nhân chất độc màu da cam 1.000.000 đồng; bản thân bị cáo bị u tuyến giáp và tiền đái tháo đường, bị cáo có 03 con nhỏ, chồng hiện nay không có nghề nghiệp ổn định. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy, bị cáo bị phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, ổn định, rõ ràng; trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Vì vậy, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[3] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Vy Kiều V; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 86/2022/HS-ST ngày 25-7-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của bị cáo Vy Kiều V, cụ thể như sau:

1. Căn cứ vào khoản 2, 3 Điều 201, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Vy Kiều V 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 10-11-2022.

Giao bị cáo Vy Kiều V cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Vy Kiều V số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng nộp Ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã thi hành xong theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0001110 ngày 20 tháng 7 năm 2022 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

2. Xác nhận bị cáo Vy Kiều V đã thi hành xong nghĩa vụ trả số tiền thu lời bất chính cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Lê Ngọc Á, bà Long Thùy D, bà Vy Kim D, bà Âu Thị Đ, bà Lương Huyền D, ông Vũ Tiến D, bà Nguyễn Thúy N, bà Ngô Thị T, ông Hoàng Văn Q, bà Lương Thanh T và bà Hoàng Thị H thể hiện tại các Giấy biên nhận tiền có trong hồ sơ vụ án.

3. Bị cáo Vy Kiều V đã trả được:

- Cho bà Đào Thị H 11.000.000 đồng, còn phải trả tiếp số tiền còn lại 130.137 đồng (một trăm ba mươi nghìn một trăm ba mươi bảy đồng);

- Cùng Vũ Ngọc S trả cho bà Phạm Kim D tổng số 53.415.658 đồng, còn phải trả tiếp số tiền còn lại 4.461.054 đồng (bốn triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn không trăm năm mươi tư đồng);

- Cho ông Phùng Công Đ 16.400.000 đồng, còn phải trả tiếp số tiền còn lại 72.603 đồng (bảy mươi hai nghìn sáu trăm linh ba đồng);

- Cho bà Chu Thị N 38.000.000 đồng còn phải trả tiếp số tiền còn lại 36.164 đồng (ba mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi tư đồng);

4. Bị cáo còn phải tiếp tục trả số tiền còn lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, gồm:

Bà Nguyễn Thị C; bà Vi Thị N; ông Nguyễn Anh T; bà Nguyễn Thị T; bà Nông Thị S; bà Nguyễn Thị Thu H; bà Nguyễn Thị H; bà Bùi Thị H (Bùi Kim H); ông Vũ Chí A; bà Vũ Thị L; bà Nguyễn Thúy H; bà Nguyễn Kim N; bà Chu Thị T theo quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 86/2022/HS-ST ngày 25-7-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vy Kiều V không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. L, tỉnh Lạng Sơn;
- CA TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Đức Trí

